

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh, bổ sung Quy định tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học phần
đào tạo trình độ đại học**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 221/2003/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn, Nghị quyết số 37/NQ-HĐT ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 32 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1487/QĐ-ĐHQN ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quy định tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học phần đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 3142/QĐ-ĐHQN ngày 01/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn như sau:

1. Bổ sung một số Quy trình, biểu mẫu thi theo các Phụ lục đính kèm gồm:
 - Quy trình tổ chức thi;
 - Quy trình ra đề, thu nhận, in sao, đóng gói đề thi;
 - Quy trình phân tích kết quả thi và đánh giá độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra, đánh giá;
 - Quy trình rà soát hình thức thi, đánh giá chất lượng đề thi;
 - Quy trình phúc tra bài thi.

2. Điều chỉnh khoản 1, Điều 12: Cán bộ giám sát thi gồm viên chức, người lao động của Phòng Thanh tra – Pháp chế, Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng và viên chức, người lao động có trình độ Đại học trở lên ở một số đơn vị thuộc Trường.

3. Điều chỉnh Điều 13: Cán bộ kỹ thuật, thư ký coi thi trắc nghiệm trên máy tính

Điều chỉnh khoản 1, Điều 13: Cán bộ kỹ thuật, thư ký coi thi trắc nghiệm trên máy tính là viên chức, người lao động của Trường thực hiện nhiệm vụ theo Quy định và sự phân công của Ban Tổ chức kỳ thi.

4. Điều chỉnh khoản 1, Điều 14: Cán bộ coi thi là viên chức, người lao động của Trường hoặc các Cơ sở liên kết đào tạo, đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học trở lên và không có người thân (vợ, chồng, con, anh, chị em ruột) dự thi. Đối với hình thức thi vấn đáp, vấn đáp trực tuyến, thực hành, thực hành trực tuyến, CBCT vừa là cán bộ chấm thi.

5. Điều chỉnh khoản 6, Điều 16: Đối với học phần thi trắc nghiệm trên máy tính: Sau mỗi ca thi, Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng in kết quả thi từ phần mềm thi trắc nghiệm, bàn giao cho Khoa quản lý học phần, Bộ môn thuộc Trường. Các học phần thi trắc nghiệm trên máy tính có phần thi tự luận. Phòng KT&BDCL phân công và tổ chức cho giảng viên chấm thi theo quy định.

6. Bổ sung khoản 8, Điều 16: Đối với những học phần mời giảng viên thỉnh giảng ở các đơn vị liên kết, Cơ sở liên kết đào tạo nhận bài thi từ cán bộ tổ chức thi, tổ chức cho giảng viên chấm thi theo quy định, gửi kết quả chấm thi và bài thi đã niêm phong về Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng chậm nhất 10 ngày sau kỳ thi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Trường đơn vị, giảng viên, sinh viên, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, KT&BDCL *an*



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



PHỤ LỤC 1 QUY TRÌNH TỔ CHỨC THI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-ĐHQN ngày 18/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị thực hiện |
|-------------------------------------|--|---------------------------|--------------------------------------|
| I. Công tác chuẩn bị | | | |
| 1 | Khoa quản lý học phần sau khi nhận kế hoạch thi từ phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng: Thông báo kế hoạch thi cho GV, thu nhận đề thi nộp về Phòng KT&BDCL, thông báo lịch thi cho SV, đồng thời lập kế hoạch điều động CBCT, chuẩn bị túi đựng bài thi, giấy thi, giấy nháp,... | Trước kỳ thi 04 tuần | Khoa quản lý học phần |
| 2 | Khoa quản lý học phần nhận danh sách sinh viên dự thi tại Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng. | Trước kỳ thi 02 tuần | Khoa QLHP phối hợp với Phòng KT&BDCL |
| 3 | Khoa quản lý học phần nhận đề thi tại Phòng KT&BDCL | Trước kỳ thi 01 tuần | Khoa QLHP, Phòng KT&BDCL |
| II. Công tác tổ chức coi thi | | | |
| 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Đối với thi tự luận: Khoa QLHP lập danh sách phân công cán bộ coi thi cho từng ca thi và chuẩn bị: <ul style="list-style-type: none"> + Danh sách phân công CBCT + Danh sách SV dự thi + Túi đề thi; bài thi của các phòng thi. + Biên bản giao, nhận đề thi; bài thi. + Biên bản xử lý kỷ luật. + Giấy thi, giấy nháp. - Đối với thi trắc nghiệm trên máy tính: <ul style="list-style-type: none"> - Phòng KT&BDCL phân công cán bộ coi thi cho từng ca thi, phòng thi và chuẩn bị: <ul style="list-style-type: none"> + Danh sách phân công CBCT, GS, Kỹ thuật... + Danh sách SV dự thi + Các mẫu biên bản (biên bản xử lý SV vi phạm QC thi, Giấy giới thiệu vào phòng thi,...) | Trước khi tổ chức coi thi | Khoa QLHP |

| | | | |
|---|--|---|--------------------------|
| 2 | Tổ chức họp CBCT, phân công cán bộ coi thi vào phòng thi, phát túi đề thi, túi đựng bài thi cho CBCT | Theo thời gian, hiệu lệnh | Khoa QLHP, Phòng KT&BDCL |
| 3 | CBCT về làm nhiệm vụ tại phòng thi đã được phân công, đánh số báo danh, gọi thí sinh vào phòng thi, kiểm tra giấy tờ tùy thân của thí sinh, ký tên vào giấy thi, giấy nháp trước khi phát cho thí sinh | Theo thời gian, hiệu lệnh | CBCT |
| 4 | Công việc tại phòng thi: - Giám sát thí sinh trong quá trình làm bài. - Hết giờ làm bài thu bài của thí sinh, cho thí sinh ghi đầy đủ số tờ và ký vào danh sách. - Kiểm tra số lượng bài thi, số tờ giấy thi, ký tên vào danh sách, biên bản bàn giao bài thi trước khi nộp cho thư ký coi thi. - Đối với coi thi Trắc nghiệm trên máy tính CBCT thực hiện các bước theo hướng dẫn. | | CBCT |
| III. Công tác chấm thi kết thúc học phần | | | |
| 1 | Đối với bài thi tự luận: Chậm nhất 03 ngày kể từ ngày thi, Khoa tổ chức dồn túi bài thi, đánh phách, giao túi bài cho 02 GV chấm độc lập tại Trường. | Theo thời gian quy định | Khoa QLHP |
| 2 | Đối với bài thi VĐ: Khoa cử 02 GV giảng dạy có chuyên môn phù hợp với HP tổ chức hỏi thi vấn đáp và nộp kết quả về Khoa QLHP ngay sau tổ chức thi xong theo quy định. | Theo kế hoạch, lịch thi, thời gian quy định | Khoa QLHP |
| 3 | Đối với bài thi trắc nghiệm trên máy tính: Phòng KT&BDCL tổ chức cho GV chấm thi phần thi viết, in danh sách kết quả thi và bàn giao điểm thi cho Khoa QLHP sau khi chấm thi xong. | Theo kế hoạch thi, lịch thi | P.KT&BDCL |
| 4 | Đối với các HP làm tiểu luận, Đồ án, đề án môn học, GV giảng dạy chấm và nộp bảng điểm về khoa QLHP theo thời gian quy định. | Theo KH | Khoa QLHP |
| 5 | Đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp: Thực hiện theo Điều 17, Quyết định số 3142/QĐ-ĐHQN ngày 01/12/2021. | Thực hiện theo KH đào tạo | Khoa QLHP |

| | | | |
|---|--|---------------|----------------------------|
| 6 | + Khoa QLHP kiểm tra, rà soát đối chiếu phách điểm, nhập điểm lên phần mềm quản lý đào tạo và công bố điểm cho sinh viên + Tổ chức kiểm tra bài thi, chấm phúc khảo bài thi nếu có đơn đề nghị của SV | Theo quy định | Khoa QLHP |
| 7 | Thanh tra, kiểm tra việc chấm điểm, nhập điểm lên phần mềm quản lý đào tạo | Theo quy định | Phòng Thanh tra – Pháp chế |
| 8 | In bảng điểm, trình ký bảng điểm và lưu trữ theo quy định | Theo quy định | Khoa QLHP, Phòng KT&BDCL |

IV. Thời gian và hiệu lệnh:

| Ca thi | Buổi sáng | Buổi chiều | Nội dung công việc | Hiệu lệnh (chuông) |
|--------|-----------|------------|--|--------------------|
| Ca 1 | 6h30 | 13h00 | Họp CBCT tại phòng Hội đồng thi; CBCT nhận túi đựng bài thi, túi đề thi. | |
| | 6h40 | 13h10 | CBCT gọi thí sinh vào phòng thi | |
| | 6h45 | 13h15 | CBCT bóc túi đề thi, phát đề thi cho thí sinh | |
| | 6h50 | 13h20 | Thí sinh bắt đầu làm bài | |
| | 7h50 | 14h20 | Thu bài thi đối với học phần thi 60 phút | |
| | 8h20 | 14h50 | Thu bài thi đối với học phần thi 90 phút | |
| | 8h50 | 15h20 | Thu bài thi đối với học phần thi 120 phút | |
| Ca 2 | 9h00 | 15h30 | Họp CBCT tại phòng Hội đồng thi. | |
| | 9h10 | 15h40 | CBCT gọi thí sinh vào phòng thi | |
| | 9h15 | 15h45 | CBCT bóc túi đề thi, phát đề thi cho thí sinh | |
| | 9h20 | 15h50 | Thí sinh bắt đầu làm bài | |
| | 10h20 | 16h50 | Thu bài thi đối với học phần thi 60 phút | |
| | 10h50 | 17h20 | Thu bài thi đối với học phần thi 90 phút | |
| | 11h20 | 17h50 | Thu bài thi đối với học phần thi 120 phút | |



PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ THI VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỘ TIN CẬY CỦA CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-ĐHQN ngày 18/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Nhằm phân loại trình độ và năng lực giữa các sinh viên với nhau nhằm giúp sinh viên tự đánh giá lại năng lực sau một quá trình học tập và đánh giá độ tin cậy, chính xác của đề thi, phương pháp kiểm tra và đánh giá sinh viên theo chuẩn đầu ra của môn học. Nhà trường hướng dẫn các Khoa đánh giá, phân tích kết quả thi và các phương pháp kiểm tra, đánh giá như sau:

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị thực hiện |
|--------------------|---|-----------------------------|-----------------------|
| 1 | Sau khi chấm thi xong, Khoa quản lý học phần tiến hành nhập điểm lên hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo và công bố điểm cho sinh viên | Sau kết thúc kỳ thi 10 ngày | Khoa quản lý học phần |
| 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ sở dữ liệu từ bảng điểm tổng hợp của học kỳ (Dùng công cụ excel để phân tích hoặc các ứng dụng khác như SPSS, Quest, Conquest..). - Cách dùng excel để phân tích: <ul style="list-style-type: none"> + Xuất bảng điểm học phần của toàn khoa ở học kỳ, năm học dạng excel bằng cách: + Đăng nhập vào hệ thống phần mềm QLĐT, vào menu Điểm/Module quản lý điểm/ chọn kỳ cần xuất dữ liệu điểm/đồng ý để lấy dữ liệu điểm của các học phần + Vào menu Quản lý điểm/ In điểm QT/Điểm danh/lọc dữ liệu/chọn tất cả/in bảng điểm tổng hợp có thống kê/đồng ý để xuất dữ liệu. | Sau kỳ thi 02 tuần | Khoa QLHP |
| 3 | File excel sau khi được xuất ra lưu với tên file là “Data” trong thư mục “Diem ky nam hoc ...”. File “Data” là dữ liệu nguồn cho các xử lý số liệu. | Sau kỳ thi 02 tuần | Khoa QLHP |

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị thực hiện | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------------|---|---------------------|------------------|---------------|-------------|------------------------|--------------|---------|-----------|--------------|--|--------------|---|---|---------|---|--------------|---------|------------|----|-------|-----------------------|--------|----------------|---------|-----------|--------|-------|------------------------|---|-----------------------|---------|-----------|---|---|-------------|---|---------------------|---------|-----------|---|---|-----------------|------------|-------------------------------------|---------|-----------|---|--|--|---|------------|---------|-----------|---|---|---|------------------|--------------------|-------------------------------------|-----------|---|--|--|---|----------------|---------|-----------|---|--|---|----|---------------|------------|------------------------------|---|---|--|----|-----------------|---------|-----------|---|---|--|----|--------------|--------------|------------|------------------------------|--|---|----|-------------|---------|-----------|---|--|---|----|----------------------|---------|--------------------|------------|----------------------------|--|----|--------------|---------|-----------|---|---|---|----|------------------|---------|-----------|-----------------|------------|--------------------------|----|--------------|---------|-----------|---|--|---|----|-----------------|---------|-----------|---|------------------------------|------------|----------------------------|---------------------|---------|-----------|---|--|--|----|------------------|---------|-----------|---|---|--|------------|------------------------------|---------|-----------|---|--|--|----|----------------|---------|-----------|---|---|---|-------------------|--------------|--------------------------|-----------|---|--|--|--|--|---|---|---|--|---|----|-------------------|------------|-----------------------------|--|---|--|--|--|--|---|---|---|--|---|----|----------|------------|--------------------------|--|---|---|---|---|---|---|--|---|--|---|----|----------|------------|--------------------------|--|---|---|---|---|---|---|--|---|--|---|----|----------|------------|--------------------------|--|---|---|---|---|---|---|--|---|--|---|----|----------|------------|-----------------------------------|--|---|---|---|---|---|---|--|---|--|---|----|------------|------------|--|--|---|---|---|---|---|---|--|---|--|---|----|---------------------------|------------|--|--|---|---|---|---|---|---|--|---|--|---|----|-----------------|------------|--|--|---|---|---|---|---|---|--|---|--|---|----|----------------------------------|------------|---------------------------|--|---|---|---|---|---|---|--|---|--|---|----|-------------------------------|------------|---|--|---|---|---|---|---|---|--|---|--|---|----|-------------------------|------------|---------------------------------|--|---|----|---|---|----|---|--|---|--|---|----|------------------|------------|------------------|--|---|----|---|---|----|---|--|---|--|---|----|---------------------|------------|---------------------------------|--|---|----|---|---|----|---|--|---|--|---|----|---------------------|------------|--|--|---|----|---|---|----|---|--|---|--|---|----|---------------------|------------|--|--|--|-----------|
| 4 | <p>Thiết lập một file excel khác với tên gọi “Pho diem ky ... nam hoc”. File này sẽ có 04 sheet:</p> <p>- Sheet 1: Run: các câu lệnh được thiết lập để chạy các dữ liệu từ nguồn “Data”: Thứ tự số lớp học phân; Tên học phân; Mã lớp học phân; Tên giảng viên giảng dạy</p> <table border="1" data-bbox="343 616 1189 1176"> <thead> <tr> <th>A</th><th>B</th><th>C</th><th>D</th><th>E</th><th>F</th><th>G</th><th>H</th><th>I</th><th>J</th><th>K</th><th>L</th><th>M</th><th>N</th><th>O</th> </tr> <tr> <th>Tên học phân</th><th>số HP</th><th>số lớp học</th><th>SV</th><th>số SV</th><th>Mã học phân</th><th>Số MHP</th><th>Giáo viên GV</th><th>Số GVGV</th><th>Số lớp HP</th><th>Tên HP</th><th>Mã HP</th><th>Giáo viên GV</th><th colspan="2"></th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>0</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>1</td><td>Co hoc 2</td><td>2011020011</td><td>Nguyễn Ngọc Khoa Trưởng - (1020024)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>2</td><td>Dao động và sóng</td><td>2011020023</td><td>Nguyễn Ngọc Khoa Trưởng - (1020024)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>3</td><td>Điện và từ 1</td><td>2011020030</td><td>Nguyễn Văn Nghĩa - (1020034)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>4</td><td>Điện và từ 2</td><td>2011020031</td><td>Nguyễn Văn Nghĩa - (1020034)</td><td></td></tr> <tr><td>1</td><td>1</td><td></td><td></td><td></td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>5</td><td>Từ học và siêu dẫn</td><td>2011020070</td><td>Hoàn Minh Thủy - (1020023)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>1</td><td>1</td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>6</td><td>Vật lý thông kê</td><td>2011020010</td><td>Trần Thế Nam - (1020010)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>1</td><td>1</td><td>1</td><td></td><td>1</td><td>7</td><td>Thực hành Vật lý đại cương 1</td><td>2011020133</td><td>Bùi Quang Bình - (1020010)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>1</td><td>1</td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>8</td><td>Các phương pháp thực nghiệm nghiên cứu vật</td><td>2011020145</td><td>Lê Thị Ngọc Loan - (1020020)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>1</td><td>1</td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>9</td><td>Toán cho Vật lý 1</td><td>2011020163</td><td>Trần Thế Nam - (1020010)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>1</td><td>1</td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>10</td><td>Khoa học vật liệu</td><td>2011020168</td><td>Trương Hải Hùng - (1020033)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>1</td><td>1</td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>11</td><td>Vật lý 1</td><td>2011020162</td><td>Trần Thế Nam - (1020010)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td>1</td><td>1</td><td>1</td><td>1</td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>12</td><td>Vật lý 1</td><td>2011020162</td><td>Trần Thế Nam - (1020010)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td>2</td><td>1</td><td>1</td><td>2</td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>13</td><td>Vật lý 1</td><td>2011020162</td><td>Trần Thế Nam - (1020010)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td>3</td><td>1</td><td>1</td><td>3</td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>14</td><td>Vật lý 1</td><td>2011020162</td><td>Nguyễn Thị Xuân Huyền - (1020019)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td>4</td><td>1</td><td>1</td><td>4</td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>15</td><td>Hạt cơ bản</td><td>2011020169</td><td>Thịnh Quảng Đ1 (ngài trưởng) - (10221)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td>5</td><td>1</td><td>1</td><td>5</td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>16</td><td>Lý thuyết trường lượng tử</td><td>2011020160</td><td>Thịnh Quảng Đ2 (ngài trưởng) - (10222)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td>6</td><td>1</td><td>1</td><td>6</td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>17</td><td>Vật lý âm thanh</td><td>2011020151</td><td>Thịnh Quảng Đ3 (ngài trưởng) - (10223)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td>7</td><td>1</td><td>1</td><td>7</td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>18</td><td>Các phương pháp phân tích hóa lý</td><td>2011020009</td><td>Cao Văn Hoàng - (1030019)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td>8</td><td>1</td><td>1</td><td>8</td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>19</td><td>Cơ sở lý thuyết Hóa học vô cơ</td><td>2011020198</td><td>Trương Thị Cẩm Mai, Huỳnh Thị Miền Trung - (103009)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td>9</td><td>1</td><td>1</td><td>9</td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>20</td><td>Điện hóa học và Hóa keo</td><td>2011020022</td><td>Huỳnh Thị Lan Phương - (103002)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td>10</td><td>1</td><td>1</td><td>10</td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>21</td><td>Bộ ăn vết nghiên</td><td>2011020033</td><td>Khoa Hóa - (103)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td>11</td><td>1</td><td>1</td><td>11</td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>22</td><td>Hóa học đại cương 1</td><td>2011020039</td><td>Huỳnh Thị Lan Phương - (103002)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td>12</td><td>1</td><td>1</td><td>12</td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>23</td><td>Hóa học đại cương 2</td><td>2011020039</td><td>Nguyễn Tiến Trung, Nguyễn Ngọc Trí - (102026, 103)</td><td></td></tr> <tr><td>0</td><td>13</td><td>1</td><td>1</td><td>13</td><td>0</td><td></td><td>0</td><td></td><td>1</td><td>24</td><td>Hóa học đại cương 2</td><td>2011020039</td><td>Nguyễn Tiến Trung, Nguyễn Ngọc Trí - (102026, 103)</td><td></td></tr> </tbody> </table> | A | B | C | D | E | F | G | H | I | J | K | L | M | N | O | Tên học phân | số HP | số lớp học | SV | số SV | Mã học phân | Số MHP | Giáo viên GV | Số GVGV | Số lớp HP | Tên HP | Mã HP | Giáo viên GV | | | 0 | | | | | 0 | | 0 | | 1 | 1 | Co hoc 2 | 2011020011 | Nguyễn Ngọc Khoa Trưởng - (1020024) | | 0 | | | | | 0 | | 0 | | 1 | 2 | Dao động và sóng | 2011020023 | Nguyễn Ngọc Khoa Trưởng - (1020024) | | 0 | | | | | 0 | | 0 | | 1 | 3 | Điện và từ 1 | 2011020030 | Nguyễn Văn Nghĩa - (1020034) | | 0 | | | | | 0 | | 0 | | 1 | 4 | Điện và từ 2 | 2011020031 | Nguyễn Văn Nghĩa - (1020034) | | 1 | 1 | | | | 0 | | 0 | | 1 | 5 | Từ học và siêu dẫn | 2011020070 | Hoàn Minh Thủy - (1020023) | | 0 | | | | | 1 | 1 | 0 | | 1 | 6 | Vật lý thông kê | 2011020010 | Trần Thế Nam - (1020010) | | 0 | | | | | 1 | 1 | 1 | | 1 | 7 | Thực hành Vật lý đại cương 1 | 2011020133 | Bùi Quang Bình - (1020010) | | 0 | | | | | 1 | 1 | 0 | | 1 | 8 | Các phương pháp thực nghiệm nghiên cứu vật | 2011020145 | Lê Thị Ngọc Loan - (1020020) | | 0 | | | | | 1 | 1 | 0 | | 1 | 9 | Toán cho Vật lý 1 | 2011020163 | Trần Thế Nam - (1020010) | | 0 | | | | | 1 | 1 | 0 | | 1 | 10 | Khoa học vật liệu | 2011020168 | Trương Hải Hùng - (1020033) | | 0 | | | | | 1 | 1 | 0 | | 1 | 11 | Vật lý 1 | 2011020162 | Trần Thế Nam - (1020010) | | 0 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | | 0 | | 1 | 12 | Vật lý 1 | 2011020162 | Trần Thế Nam - (1020010) | | 0 | 2 | 1 | 1 | 2 | 0 | | 0 | | 1 | 13 | Vật lý 1 | 2011020162 | Trần Thế Nam - (1020010) | | 0 | 3 | 1 | 1 | 3 | 0 | | 0 | | 1 | 14 | Vật lý 1 | 2011020162 | Nguyễn Thị Xuân Huyền - (1020019) | | 0 | 4 | 1 | 1 | 4 | 0 | | 0 | | 1 | 15 | Hạt cơ bản | 2011020169 | Thịnh Quảng Đ1 (ngài trưởng) - (10221) | | 0 | 5 | 1 | 1 | 5 | 0 | | 0 | | 1 | 16 | Lý thuyết trường lượng tử | 2011020160 | Thịnh Quảng Đ2 (ngài trưởng) - (10222) | | 0 | 6 | 1 | 1 | 6 | 0 | | 0 | | 1 | 17 | Vật lý âm thanh | 2011020151 | Thịnh Quảng Đ3 (ngài trưởng) - (10223) | | 0 | 7 | 1 | 1 | 7 | 0 | | 0 | | 1 | 18 | Các phương pháp phân tích hóa lý | 2011020009 | Cao Văn Hoàng - (1030019) | | 0 | 8 | 1 | 1 | 8 | 0 | | 0 | | 1 | 19 | Cơ sở lý thuyết Hóa học vô cơ | 2011020198 | Trương Thị Cẩm Mai, Huỳnh Thị Miền Trung - (103009) | | 0 | 9 | 1 | 1 | 9 | 0 | | 0 | | 1 | 20 | Điện hóa học và Hóa keo | 2011020022 | Huỳnh Thị Lan Phương - (103002) | | 0 | 10 | 1 | 1 | 10 | 0 | | 0 | | 1 | 21 | Bộ ăn vết nghiên | 2011020033 | Khoa Hóa - (103) | | 0 | 11 | 1 | 1 | 11 | 0 | | 0 | | 1 | 22 | Hóa học đại cương 1 | 2011020039 | Huỳnh Thị Lan Phương - (103002) | | 0 | 12 | 1 | 1 | 12 | 0 | | 0 | | 1 | 23 | Hóa học đại cương 2 | 2011020039 | Nguyễn Tiến Trung, Nguyễn Ngọc Trí - (102026, 103) | | 0 | 13 | 1 | 1 | 13 | 0 | | 0 | | 1 | 24 | Hóa học đại cương 2 | 2011020039 | Nguyễn Tiến Trung, Nguyễn Ngọc Trí - (102026, 103) | | | Khoa QLHP |
| A | B | C | D | E | F | G | H | I | J | K | L | M | N | O | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tên học phân | số HP | số lớp học | SV | số SV | Mã học phân | Số MHP | Giáo viên GV | Số GVGV | Số lớp HP | Tên HP | Mã HP | Giáo viên GV | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | | | | | 0 | | 0 | | 1 | 1 | Co hoc 2 | 2011020011 | Nguyễn Ngọc Khoa Trưởng - (1020024) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | | | | | 0 | | 0 | | 1 | 2 | Dao động và sóng | 2011020023 | Nguyễn Ngọc Khoa Trưởng - (1020024) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | | | | | 0 | | 0 | | 1 | 3 | Điện và từ 1 | 2011020030 | Nguyễn Văn Nghĩa - (1020034) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | | | | | 0 | | 0 | | 1 | 4 | Điện và từ 2 | 2011020031 | Nguyễn Văn Nghĩa - (1020034) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 1 | | | | 0 | | 0 | | 1 | 5 | Từ học và siêu dẫn | 2011020070 | Hoàn Minh Thủy - (1020023) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | | | | | 1 | 1 | 0 | | 1 | 6 | Vật lý thông kê | 2011020010 | Trần Thế Nam - (1020010) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | | | | | 1 | 1 | 1 | | 1 | 7 | Thực hành Vật lý đại cương 1 | 2011020133 | Bùi Quang Bình - (1020010) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | | | | | 1 | 1 | 0 | | 1 | 8 | Các phương pháp thực nghiệm nghiên cứu vật | 2011020145 | Lê Thị Ngọc Loan - (1020020) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | | | | | 1 | 1 | 0 | | 1 | 9 | Toán cho Vật lý 1 | 2011020163 | Trần Thế Nam - (1020010) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | | | | | 1 | 1 | 0 | | 1 | 10 | Khoa học vật liệu | 2011020168 | Trương Hải Hùng - (1020033) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | | | | | 1 | 1 | 0 | | 1 | 11 | Vật lý 1 | 2011020162 | Trần Thế Nam - (1020010) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | | 0 | | 1 | 12 | Vật lý 1 | 2011020162 | Trần Thế Nam - (1020010) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | 2 | 1 | 1 | 2 | 0 | | 0 | | 1 | 13 | Vật lý 1 | 2011020162 | Trần Thế Nam - (1020010) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | 3 | 1 | 1 | 3 | 0 | | 0 | | 1 | 14 | Vật lý 1 | 2011020162 | Nguyễn Thị Xuân Huyền - (1020019) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | 4 | 1 | 1 | 4 | 0 | | 0 | | 1 | 15 | Hạt cơ bản | 2011020169 | Thịnh Quảng Đ1 (ngài trưởng) - (10221) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | 5 | 1 | 1 | 5 | 0 | | 0 | | 1 | 16 | Lý thuyết trường lượng tử | 2011020160 | Thịnh Quảng Đ2 (ngài trưởng) - (10222) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | 6 | 1 | 1 | 6 | 0 | | 0 | | 1 | 17 | Vật lý âm thanh | 2011020151 | Thịnh Quảng Đ3 (ngài trưởng) - (10223) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | 7 | 1 | 1 | 7 | 0 | | 0 | | 1 | 18 | Các phương pháp phân tích hóa lý | 2011020009 | Cao Văn Hoàng - (1030019) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | 8 | 1 | 1 | 8 | 0 | | 0 | | 1 | 19 | Cơ sở lý thuyết Hóa học vô cơ | 2011020198 | Trương Thị Cẩm Mai, Huỳnh Thị Miền Trung - (103009) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | 9 | 1 | 1 | 9 | 0 | | 0 | | 1 | 20 | Điện hóa học và Hóa keo | 2011020022 | Huỳnh Thị Lan Phương - (103002) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | 10 | 1 | 1 | 10 | 0 | | 0 | | 1 | 21 | Bộ ăn vết nghiên | 2011020033 | Khoa Hóa - (103) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | 11 | 1 | 1 | 11 | 0 | | 0 | | 1 | 22 | Hóa học đại cương 1 | 2011020039 | Huỳnh Thị Lan Phương - (103002) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | 12 | 1 | 1 | 12 | 0 | | 0 | | 1 | 23 | Hóa học đại cương 2 | 2011020039 | Nguyễn Tiến Trung, Nguyễn Ngọc Trí - (102026, 103) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 0 | 13 | 1 | 1 | 13 | 0 | | 0 | | 1 | 24 | Hóa học đại cương 2 | 2011020039 | Nguyễn Tiến Trung, Nguyễn Ngọc Trí - (102026, 103) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | <p>- Sheet 2: GV: Dữ liệu nhập tên giảng viên, mã giảng viên, bộ môn quản lý, khoa</p> <table border="1" data-bbox="343 1344 1189 1937"> <thead> <tr> <th>STT</th><th>Họ và</th><th>Mã giảng viên</th><th>Đơn vị</th><th>Bộ môn</th><th>Mã BM</th><th>Tên BM</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>1</td><td>Hoàng Đức An</td><td>1030052</td><td>Khoa KHTN</td><td>K</td><td>H</td><td>Hóa học</td></tr> <tr><td>2</td><td>Hồ Văn Ban</td><td>1030048</td><td>Khoa KHTN</td><td>K</td><td>K</td><td>Kỹ thuật hóa học - TP</td></tr> <tr><td>3</td><td>Bùi Quang Bình</td><td>1020013</td><td>Khoa KHTN</td><td>L</td><td>S</td><td>Sinh học ứng dụng - NN</td></tr> <tr><td>4</td><td>Nguyễn Thị Thanh Bình</td><td>1030014</td><td>Khoa KHTN</td><td>K</td><td>L</td><td>Vật lý -KVL</td></tr> <tr><td>5</td><td>Nguyễn Thị Diệu Cẩm</td><td>1030022</td><td>Khoa KHTN</td><td>K</td><td>D</td><td>Địa lý - QLTNMT</td></tr> <tr><td>6</td><td>Võ Thị Kim Chi</td><td>1040045</td><td>Khoa KHTN</td><td>S</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>7</td><td>Võ Văn Chí</td><td>1040027</td><td>Khoa KHTN</td><td>S</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>8</td><td>Trần Thị Kim Chung</td><td>1080004</td><td>Khoa KHTN</td><td>D</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>9</td><td>Lý Thị Kim Cúc</td><td>1020036</td><td>Khoa KHTN</td><td>L</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>10</td><td>Phan Thị Diệu</td><td>1040029</td><td>Khoa KHTN</td><td>S</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>11</td><td>Nguyễn Đình Dốc</td><td>1030003</td><td>Khoa KHTN</td><td>K</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>12</td><td>Trần Lan Đài</td><td>1040047</td><td>Khoa KHTN</td><td>S</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>13</td><td>Hồ Quốc Đại</td><td>1030058</td><td>Khoa KHTN</td><td>H</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>14</td><td>Nguyễn Thị Mộng Diệp</td><td>1040037</td><td>Khoa KHTN</td><td>S</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>15</td><td>Lê Cảnh Đình</td><td>1030035</td><td>Khoa KHTN</td><td>H</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>16</td><td>Nguyễn Trọng Đợi</td><td>1080016</td><td>Khoa KHTN</td><td>D</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>17</td><td>Ngô Hồng Đức</td><td>1040036</td><td>Khoa KHTN</td><td>S</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>18</td><td>Trương Công Đức</td><td>1030040</td><td>Khoa KHTN</td><td>H</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>19</td><td>Dương Thị Nguyễn Hà</td><td>1080014</td><td>Khoa KHTN</td><td>D</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>20</td><td>Đặng Thị Ngọc Hà</td><td>1040033</td><td>Khoa KHTN</td><td>S</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>21</td><td>Bùi Hồng Hải</td><td>1040015</td><td>Khoa KHTN</td><td>S</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>22</td><td>Phan Thành Hải</td><td>1020020</td><td>Khoa KHTN</td><td>L</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>23</td><td>Trần Cao Hòa</td><td>1030012</td><td>Khoa KHTN</td><td>H</td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table> | STT | Họ và | Mã giảng viên | Đơn vị | Bộ môn | Mã BM | Tên BM | 1 | Hoàng Đức An | 1030052 | Khoa KHTN | K | H | Hóa học | 2 | Hồ Văn Ban | 1030048 | Khoa KHTN | K | K | Kỹ thuật hóa học - TP | 3 | Bùi Quang Bình | 1020013 | Khoa KHTN | L | S | Sinh học ứng dụng - NN | 4 | Nguyễn Thị Thanh Bình | 1030014 | Khoa KHTN | K | L | Vật lý -KVL | 5 | Nguyễn Thị Diệu Cẩm | 1030022 | Khoa KHTN | K | D | Địa lý - QLTNMT | 6 | Võ Thị Kim Chi | 1040045 | Khoa KHTN | S | | | 7 | Võ Văn Chí | 1040027 | Khoa KHTN | S | | | 8 | Trần Thị Kim Chung | 1080004 | Khoa KHTN | D | | | 9 | Lý Thị Kim Cúc | 1020036 | Khoa KHTN | L | | | 10 | Phan Thị Diệu | 1040029 | Khoa KHTN | S | | | 11 | Nguyễn Đình Dốc | 1030003 | Khoa KHTN | K | | | 12 | Trần Lan Đài | 1040047 | Khoa KHTN | S | | | 13 | Hồ Quốc Đại | 1030058 | Khoa KHTN | H | | | 14 | Nguyễn Thị Mộng Diệp | 1040037 | Khoa KHTN | S | | | 15 | Lê Cảnh Đình | 1030035 | Khoa KHTN | H | | | 16 | Nguyễn Trọng Đợi | 1080016 | Khoa KHTN | D | | | 17 | Ngô Hồng Đức | 1040036 | Khoa KHTN | S | | | 18 | Trương Công Đức | 1030040 | Khoa KHTN | H | | | 19 | Dương Thị Nguyễn Hà | 1080014 | Khoa KHTN | D | | | 20 | Đặng Thị Ngọc Hà | 1040033 | Khoa KHTN | S | | | 21 | Bùi Hồng Hải | 1040015 | Khoa KHTN | S | | | 22 | Phan Thành Hải | 1020020 | Khoa KHTN | L | | | 23 | Trần Cao Hòa | 1030012 | Khoa KHTN | H | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| STT | Họ và | Mã giảng viên | Đơn vị | Bộ môn | Mã BM | Tên BM | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Hoàng Đức An | 1030052 | Khoa KHTN | K | H | Hóa học | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Hồ Văn Ban | 1030048 | Khoa KHTN | K | K | Kỹ thuật hóa học - TP | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Bùi Quang Bình | 1020013 | Khoa KHTN | L | S | Sinh học ứng dụng - NN | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Nguyễn Thị Thanh Bình | 1030014 | Khoa KHTN | K | L | Vật lý -KVL | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Nguyễn Thị Diệu Cẩm | 1030022 | Khoa KHTN | K | D | Địa lý - QLTNMT | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Võ Thị Kim Chi | 1040045 | Khoa KHTN | S | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | Võ Văn Chí | 1040027 | Khoa KHTN | S | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | Trần Thị Kim Chung | 1080004 | Khoa KHTN | D | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 9 | Lý Thị Kim Cúc | 1020036 | Khoa KHTN | L | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | Phan Thị Diệu | 1040029 | Khoa KHTN | S | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 11 | Nguyễn Đình Dốc | 1030003 | Khoa KHTN | K | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | Trần Lan Đài | 1040047 | Khoa KHTN | S | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 13 | Hồ Quốc Đại | 1030058 | Khoa KHTN | H | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 14 | Nguyễn Thị Mộng Diệp | 1040037 | Khoa KHTN | S | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 15 | Lê Cảnh Đình | 1030035 | Khoa KHTN | H | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 16 | Nguyễn Trọng Đợi | 1080016 | Khoa KHTN | D | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 17 | Ngô Hồng Đức | 1040036 | Khoa KHTN | S | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 18 | Trương Công Đức | 1030040 | Khoa KHTN | H | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 19 | Dương Thị Nguyễn Hà | 1080014 | Khoa KHTN | D | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 20 | Đặng Thị Ngọc Hà | 1040033 | Khoa KHTN | S | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 21 | Bùi Hồng Hải | 1040015 | Khoa KHTN | S | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 22 | Phan Thành Hải | 1020020 | Khoa KHTN | L | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 23 | Trần Cao Hòa | 1030012 | Khoa KHTN | H | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị thực hiện | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|--|-------------------------------------|--------------------|---------------------|--------------------|---------------------|---|---|--|--|--|--|---|---|---------------------|---|-----|---|---|---|---------------------|---|-----|---|---|---|---------------------|---|-----|---|---|---|---------------------|---|-----|----|---|---|---------------------|---|-----|---|---|---|---------------------|---|-----|---|---|---|---------------------|-----|-----|---|----|---|---------------------|---|-----|---|----|---|---------------------|---|---|---|----|---|---------------------|-----|-----|---|----|---|---------------------|---|-----|---|----|---|---------------------|-----|-----|---|----|---|---------------------|---|---|---|----|---|---------------------|---|-----|---|----|---|---------------------|---|-----|---|----|---|---------------------|-----|-----|---|----|---|---------------------|-----|-----|---|----|---|---------------------|-----|-----|---|----|---|---------------------|---|-----|---|----|---|---------------------|-----|-----|---|----|---|---------------------|---|-----|---|------------|-------|--------------|--------------|------|------|---|---|---|---|---|------------|----------|-------------------------------------|---------|---|---|---|---|---|---|------------|------------------|-------------------------------------|---------|---|---|--|---|---|---|------------|--------------|------------------------------|---------|---|---|---|---|---|---|------------|--------------|------------------------------|---------|---|--|--|--|--|---|------------|--------------------|----------------------------|---------|---|---|---|---|---|---|------------|-----------------|--------------------------|---------|---|---|--|--|---|---|------------|------------------------------|----------------------------|---------|---|---|---|---|---|---|------------|--|------------------------------|---------|---|--|--|--|--|---|------------|-------------------|--------------------------|---------|---|---|---|---|---|----|------------|-------------------|-----------------------------|---------|---|--|--|--|--|----|------------|----------|--|------|---|----|----|---|---|----|------------|----------|--|------|---|----|----|---|---|--|--|
| | <p>- Sheet 3: SV: Các câu lệnh được thiết lập để chạy các dữ liệu từ sheet “Run” gồm: STT lớp HP, Mã HP; Tên học phần; Điểm thi cuối kỳ; Điểm HP (thang 10); Điểm HP (thang chữ)</p> <table border="1" data-bbox="347 504 1193 1019"> <thead> <tr> <th>STT lớp HP</th> <th>Mã HP</th> <th>Tên học phần</th> <th>Điểm thi cuối kỳ</th> <th>Điểm HP (thang 10)</th> <th>Điểm HP (thang chữ)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>1</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>3</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>5</td><td>5.8</td><td>C</td></tr> <tr><td>4</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>6</td><td>6.5</td><td>B</td></tr> <tr><td>5</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>6</td><td>6.7</td><td>B</td></tr> <tr><td>6</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>7</td><td>7.2</td><td>B+</td></tr> <tr><td>7</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>4</td><td>4.9</td><td>D</td></tr> <tr><td>8</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>4</td><td>5.1</td><td>C</td></tr> <tr><td>9</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>4.5</td><td>4.8</td><td>D</td></tr> <tr><td>10</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>6</td><td>6.5</td><td>B</td></tr> <tr><td>11</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>4</td><td>5</td><td>C</td></tr> <tr><td>12</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>4.5</td><td>5.1</td><td>C</td></tr> <tr><td>13</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>6</td><td>6.6</td><td>B</td></tr> <tr><td>14</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>3.5</td><td>4.4</td><td>D</td></tr> <tr><td>15</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>5</td><td>5</td><td>C</td></tr> <tr><td>16</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>7</td><td>6.6</td><td>B</td></tr> <tr><td>17</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>5</td><td>5.5</td><td>C</td></tr> <tr><td>18</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>4.5</td><td>5.5</td><td>C</td></tr> <tr><td>19</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>5.5</td><td>6.2</td><td>B</td></tr> <tr><td>20</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>4.5</td><td>4.9</td><td>D</td></tr> <tr><td>21</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>5</td><td>4.5</td><td>D</td></tr> <tr><td>22</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>1.5</td><td>2.7</td><td>F</td></tr> <tr><td>23</td><td>1</td><td>2011020011 Cơ học 2</td><td>4</td><td>4.6</td><td>D</td></tr> </tbody> </table> <p>- Sheet 4: KQ: Các câu lệnh được thiết lập để chạy các dữ liệu từ sheet “Run”</p> <table border="1" data-bbox="347 1176 1193 1792"> <thead> <tr> <th>STT lớp HP</th> <th>Mã HP</th> <th>Tên học phần</th> <th>Giáo viên GD</th> <th>M&GV</th> <th>M&BM</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>1</td><td>2011020011</td><td>Cơ học 2</td><td>Nguyễn Ngọc Khoa Trường - (1020024)</td><td>1020024</td><td>L</td><td>0</td><td>2</td><td>1</td><td>7</td></tr> <tr><td>2</td><td>2011020023</td><td>Dao động và sóng</td><td>Nguyễn Ngọc Khoa Trường - (1020024)</td><td>1020024</td><td>L</td><td>2</td><td></td><td>4</td><td>3</td></tr> <tr><td>3</td><td>2011020030</td><td>Điện và từ 1</td><td>Nguyễn Văn Nghĩa - (1020034)</td><td>1020034</td><td>L</td><td>0</td><td>0</td><td>0</td><td>0</td></tr> <tr><td>4</td><td>2011020031</td><td>Điện và từ 2</td><td>Nguyễn Văn Nghĩa - (1020034)</td><td>1020034</td><td>L</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>5</td><td>2011020078</td><td>Từ học và siêu dẫn</td><td>Đoàn Minh Thủy - (1020008)</td><td>1020008</td><td>L</td><td>0</td><td>0</td><td>0</td><td>0</td></tr> <tr><td>6</td><td>2011020101</td><td>Vật lý thống kê</td><td>Trần Thế Nam - (1020010)</td><td>1020010</td><td>L</td><td>2</td><td></td><td></td><td>2</td></tr> <tr><td>7</td><td>2011020133</td><td>Thực hành vật lý địa cương 1</td><td>Bùi Quang Bình - (1020013)</td><td>1020013</td><td>L</td><td>1</td><td>1</td><td>0</td><td>0</td></tr> <tr><td>8</td><td>2011020145</td><td>Các phương pháp thực nghiệm nghiên cứu vật lý chất rắn</td><td>Lê Thị Ngọc Loan - (1020032)</td><td>1020032</td><td>L</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>9</td><td>2011020153</td><td>Toán cho vật lý 1</td><td>Trần Thế Nam - (1020010)</td><td>1020010</td><td>L</td><td>1</td><td>2</td><td>1</td><td>2</td></tr> <tr><td>10</td><td>2011020158</td><td>Khoa học vật liệu</td><td>Hoàng Nhật Hiếu - (1020033)</td><td>1020033</td><td>L</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>11</td><td>2011020162</td><td>Vật lý 1</td><td></td><td>1010</td><td>L</td><td>44</td><td>15</td><td>4</td><td>4</td></tr> <tr><td>12</td><td>2011020162</td><td>Vật lý 1</td><td></td><td>1010</td><td>L</td><td>23</td><td>13</td><td>4</td><td>2</td></tr> </tbody> </table> | STT lớp HP | Mã HP | Tên học phần | Điểm thi cuối kỳ | Điểm HP (thang 10) | Điểm HP (thang chữ) | 1 | | | | | | 3 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 5 | 5.8 | C | 4 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 6 | 6.5 | B | 5 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 6 | 6.7 | B | 6 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 7 | 7.2 | B+ | 7 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4 | 4.9 | D | 8 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4 | 5.1 | C | 9 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4.5 | 4.8 | D | 10 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 6 | 6.5 | B | 11 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4 | 5 | C | 12 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4.5 | 5.1 | C | 13 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 6 | 6.6 | B | 14 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 3.5 | 4.4 | D | 15 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 5 | 5 | C | 16 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 7 | 6.6 | B | 17 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 5 | 5.5 | C | 18 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4.5 | 5.5 | C | 19 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 5.5 | 6.2 | B | 20 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4.5 | 4.9 | D | 21 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 5 | 4.5 | D | 22 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 1.5 | 2.7 | F | 23 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4 | 4.6 | D | STT lớp HP | Mã HP | Tên học phần | Giáo viên GD | M&GV | M&BM | 1 | 2 | 3 | 4 | 1 | 2011020011 | Cơ học 2 | Nguyễn Ngọc Khoa Trường - (1020024) | 1020024 | L | 0 | 2 | 1 | 7 | 2 | 2011020023 | Dao động và sóng | Nguyễn Ngọc Khoa Trường - (1020024) | 1020024 | L | 2 | | 4 | 3 | 3 | 2011020030 | Điện và từ 1 | Nguyễn Văn Nghĩa - (1020034) | 1020034 | L | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 2011020031 | Điện và từ 2 | Nguyễn Văn Nghĩa - (1020034) | 1020034 | L | | | | | 5 | 2011020078 | Từ học và siêu dẫn | Đoàn Minh Thủy - (1020008) | 1020008 | L | 0 | 0 | 0 | 0 | 6 | 2011020101 | Vật lý thống kê | Trần Thế Nam - (1020010) | 1020010 | L | 2 | | | 2 | 7 | 2011020133 | Thực hành vật lý địa cương 1 | Bùi Quang Bình - (1020013) | 1020013 | L | 1 | 1 | 0 | 0 | 8 | 2011020145 | Các phương pháp thực nghiệm nghiên cứu vật lý chất rắn | Lê Thị Ngọc Loan - (1020032) | 1020032 | L | | | | | 9 | 2011020153 | Toán cho vật lý 1 | Trần Thế Nam - (1020010) | 1020010 | L | 1 | 2 | 1 | 2 | 10 | 2011020158 | Khoa học vật liệu | Hoàng Nhật Hiếu - (1020033) | 1020033 | L | | | | | 11 | 2011020162 | Vật lý 1 | | 1010 | L | 44 | 15 | 4 | 4 | 12 | 2011020162 | Vật lý 1 | | 1010 | L | 23 | 13 | 4 | 2 | | |
| STT lớp HP | Mã HP | Tên học phần | Điểm thi cuối kỳ | Điểm HP (thang 10) | Điểm HP (thang chữ) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 5 | 5.8 | C | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 6 | 6.5 | B | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 6 | 6.7 | B | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 7 | 7.2 | B+ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4 | 4.9 | D | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4 | 5.1 | C | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 9 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4.5 | 4.8 | D | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 6 | 6.5 | B | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 11 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4 | 5 | C | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4.5 | 5.1 | C | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 13 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 6 | 6.6 | B | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 14 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 3.5 | 4.4 | D | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 15 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 5 | 5 | C | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 16 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 7 | 6.6 | B | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 17 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 5 | 5.5 | C | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 18 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4.5 | 5.5 | C | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 19 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 5.5 | 6.2 | B | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 20 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4.5 | 4.9 | D | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 21 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 5 | 4.5 | D | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 22 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 1.5 | 2.7 | F | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 23 | 1 | 2011020011 Cơ học 2 | 4 | 4.6 | D | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| STT lớp HP | Mã HP | Tên học phần | Giáo viên GD | M&GV | M&BM | 1 | 2 | 3 | 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 2011020011 | Cơ học 2 | Nguyễn Ngọc Khoa Trường - (1020024) | 1020024 | L | 0 | 2 | 1 | 7 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | 2011020023 | Dao động và sóng | Nguyễn Ngọc Khoa Trường - (1020024) | 1020024 | L | 2 | | 4 | 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | 2011020030 | Điện và từ 1 | Nguyễn Văn Nghĩa - (1020034) | 1020034 | L | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | 2011020031 | Điện và từ 2 | Nguyễn Văn Nghĩa - (1020034) | 1020034 | L | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | 2011020078 | Từ học và siêu dẫn | Đoàn Minh Thủy - (1020008) | 1020008 | L | 0 | 0 | 0 | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | 2011020101 | Vật lý thống kê | Trần Thế Nam - (1020010) | 1020010 | L | 2 | | | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | 2011020133 | Thực hành vật lý địa cương 1 | Bùi Quang Bình - (1020013) | 1020013 | L | 1 | 1 | 0 | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | 2011020145 | Các phương pháp thực nghiệm nghiên cứu vật lý chất rắn | Lê Thị Ngọc Loan - (1020032) | 1020032 | L | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 9 | 2011020153 | Toán cho vật lý 1 | Trần Thế Nam - (1020010) | 1020010 | L | 1 | 2 | 1 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | 2011020158 | Khoa học vật liệu | Hoàng Nhật Hiếu - (1020033) | 1020033 | L | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 11 | 2011020162 | Vật lý 1 | | 1010 | L | 44 | 15 | 4 | 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | 2011020162 | Vật lý 1 | | 1010 | L | 23 | 13 | 4 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>Kết quả sẽ thể hiện ở các cột dạng bảng như sau:</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị thực hiện |
|--------------------|--|---------------------|------------------|
| |  <ul style="list-style-type: none"> + STT lớp học phần + Mã học phần + Tên học phần + Giảng viên GD + Mã GV | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> + Mã bộ môn + Các nhóm điểm từ 1 đến 10  <ul style="list-style-type: none"> + Số sinh viên tham gia lớp học phần + Giá trị trung bình của điểm thi kết thúc học phần (mean) + Giá trị trung vị của điểm thi kết thúc học phần (median) + Giá trị yếu vị của điểm thi kết thúc học phần (mode) | | |

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị thực hiện |
|--------------------|---|---------------------|------------------|
| | + Điểm cao nhất thi kết thúc HP + Điểm nhỏ nhất thi kết thúc HP + Số sinh viên có điểm thi kết thúc HP < 5 + % số sinh viên có điểm thi kết thúc HP < 5 + Phân bố điểm thi kết thúc HP + Số sinh viên có điểm HP < 5 + Số sinh viên không đạt HP (điểm F) + % số sinh viên không đạt HP (điểm F) + Đồ thị phân bố điểm thi. | | |
| 5 | + Xử lý cơ sở dữ liệu và lập phổ điểm thi <i>Lưu ý: khi xây dựng phổ điểm, để tạo sự thống nhất việc phân bố tần số điểm của học phần và so sánh các học phần với nhau cần phải thiết lập các nhóm điểm có phân bố giống nhau.</i> + Thiết lập phân bố tần số theo 10 nhóm điểm: <ol style="list-style-type: none"> 1. Các điểm từ 0- < 1.5: nhóm 1 2. Các điểm từ ≥ 1.5 và < 2.5: nhóm 2 3. Các điểm từ ≥ 2.5 và < 3.5: nhóm 3 4. Các điểm từ ≥ 3.5 và < 4.5: nhóm 4 5. Các điểm từ ≥ 4.5 và < 5.5: nhóm 5 6. Các điểm từ ≥ 5.5 và < 6.5: nhóm 6 7. Các điểm từ ≥ 6.5 và < 7.5: nhóm 7 8. Các điểm từ ≥ 7.5 và < 8.5: nhóm 8 9. Các điểm từ ≥ 8.5 và < 9.5: nhóm 9 10. Các điểm từ ≥ 9.5: nhóm 10 | Sau kỳ thi 03 tuần | Khoa QLHP |
| 6 | + Thống kê chi tiết từng học phần trong từng học kỳ và thống kê theo nhóm chuyên môn, bộ môn theo học kỳ. | Sau kỳ thi 03 tuần | Khoa QLHP |

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị thực hiện |
|--------------------|---|---------------------|------------------|
| | + Đối với các học phần có phổ điểm lệch tiến hành phân tích nguyên nhân và điều chỉnh cho phù hợp trong các học kỳ kế tiếp. | | |
| 7 | Kết quả phân tích cần chỉ ra các chỉ số sau: <ul style="list-style-type: none"> + Phổ điểm thi từng học phần + Giá trị trung bình điểm thi kết thúc học phần + Trung vị điểm thi kết thúc học phần + Mode điểm thi kết thúc học phần + Điểm cao nhất điểm thi kết thúc học phần + % số lượng sinh viên có điểm thi kết thúc học phần bé hơn 5 + % số lượng sinh viên có điểm thi kết thúc học phần lớn hơn 5 + Cách phân bố điểm thi kết thúc học phần + Thống kê điểm theo nhóm chuyên môn | Sau kỳ thi 05 tuần | Khoa QLHP |
| 8 | Thông báo kết quả phân tích cho giảng viên, sinh viên để có phương án điều chỉnh việc giảng dạy, học tập... | Sau kỳ thi 05 tuần | Khoa QLHP |
| 9 | Nộp báo cáo phân tích và các kiến nghị đề xuất với Nhà trường thông qua Phòng KT&BĐCL | Sau kỳ thi 06 tuần | Khoa QLHP |
| 10 | Tổng hợp báo cáo Nhà trường và thông báo công khai cho người học | Sau kỳ thi 08 tuần | Phòng KT&BĐCL |

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần trao đổi, các Khoa liên hệ với Phòng KT&BĐCL để được hỗ trợ.



PHỤ LỤC 3

QUY TRÌNH RÀ SOÁT HÌNH THỨC THI, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-ĐHQN ngày 18/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị thực hiện |
|--|--|---|--------------------------------------|
| 1. Rà soát hình thức thi | | | |
| 1 | - Khoa quản lý học phần sau khi kết thúc kỳ thi, tổ chức họp đánh giá kỳ thi - Thống kê, tổng hợp, đánh giá phân loại các hình thức tổ chức thi. | Sau kỳ thi 02 tuần | Khoa quản lý học phần |
| 2 | Thu thập dữ liệu (sử dụng phương pháp thống kê, bảng hỏi, phỏng vấn...) | Sau kỳ thi 04 tuần | Khoa QLHP phối hợp với Phòng KT&BDCL |
| 3 | Phân tích dữ liệu (dùng các Phần mềm chuyên dụng SPSS, ConQuest, Excel... để tiến hành phân tích) | Ngay sau kỳ thi kết thúc 04 tuần | Khoa QLHP |
| 4 | Phân tích ưu nhược điểm của các hình thức thi phù hợp với học phần, chương trình đào tạo | Sau kỳ thi 05 tuần | Khoa QLHP |
| 5 | - Viết báo cáo (nêu rõ ưu nhược điểm của các hình thức thi, đề xuất kiến nghị điều chỉnh hình thức thi cho phù hợp với loại hình môn học, CTĐT...) - Nộp báo cáo về phòng KT&BDCL | Sau kỳ thi 05 tuần | Khoa QLHP |
| 6 | Tổng hợp báo cáo đề xuất, kiến nghị với Nhà trường. | Sau kỳ thi 06 tháng | Phòng KT&BDCL |
| 2. Phân tích kết quả thi, đánh giá học phần | | | |
| 1 | Thành lập Tổ Phân tích, đánh giá chất lượng đề thi, kết quả thi | Sau khi công bố điểm thi | Khoa QLHP |
| 2 | Họp Tổ thống nhất các phương án triển khai Phân tích, đánh giá chất lượng đề thi, kết quả thi và phân công công nhiệm vụ cho các thành viên | Ngay sau kỳ thi kết thúc học phần 02 tuần | Khoa QLHP |

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị thực hiện |
|--------------------|---|---|------------------|
| 3 | Xây dựng Phiếu đánh giá chất lượng đề thi, kết quả thi | Ngày sau kỳ thi kết thúc học phần 02 tuần | Khoa, BM QLHP |
| 4 | Các thành viên của Tổ dựa trên nội dung đề thi, biên bản chấm thi, kết quả chấm thi để xây dựng báo cáo phân tích chất lượng đề thi, kết quả thi | 02 tuần | Khoa QLHP |
| 5 | - Phân tích dữ liệu (dùng các Phần mềm chuyên dụng SPSS, ConQuest, Excel... để tiến hành phân tích) | | Khoa QLHP |
| 6 | Báo cáo Phân tích, đánh giá chất lượng đề thi, kết quả thi bao gồm: + Thông tin chung về học phần + Các thang đánh giá chất lượng đề thi + Thống kê kết quả thi và đánh giá + Phân tích phổ điểm + Kết luận và đề xuất | Ngày sau kỳ thi kết thúc học phần | Khoa QLHP |
| 7 | Họp Tổ Phân tích, đánh giá chất lượng đề thi, kết quả thi thống nhất kết quả. | Ngày sau kỳ thi kết thúc học phần | Khoa QLHP |
| 8 | Sử dụng kết quả phân tích để cải tiến chất lượng đề thi, kết quả thi phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần và Chương trình đào tạo. | Ngày sau kỳ thi kết thúc học phần | Khoa QLHP |
| 9 | Tổng hợp báo cáo, đề xuất kiến nghị với Nhà Trường | Sau kỳ thi KTHP 02 tháng | Phòng KT&BDCL |

AN



PHỤ LỤC 4 QUY TRÌNH RA ĐỀ, THU NHẬN VÀ IN SAO ĐỀ THI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-ĐHQN ngày 18/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị thực hiện |
|--------------------|---|------------------------------|-----------------------------|
| 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Khoa quản lý học phần sau khi nhận kế hoạch thi, thông báo cho giảng viên ra đề thi theo mẫu của Trường. - Kiểm tra, xác nhận hình thức thi của các học phần do Phòng KT&BDCL gửi về và nộp về Phòng KT&BDCL. | Trước kỳ thi 01 tháng | Khoa quản lý học phần |
| 2 | <ul style="list-style-type: none"> - In sổ giao nhận đề thi trên phần mềm quản lý đào tạo; - Thu nhận đề thi từ giảng viên, kiểm tra các thông tin ngoài bì đề: tên học phần, mã học phần, số tín chỉ, thời gian thi... | Theo kế hoạch tổ chức kỳ thi | Khoa QLHP |
| 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Trên tất cả các đề thi: đánh mã số buổi (bên trên góc trái), ghi số lượng sinh viên dự thi (bên trên góc phải) trên bì đề theo lịch thi của Phòng KT&BDCL. - Nộp đề thi cho Phòng KT&BDCL theo thời gian quy định. | Theo kế hoạch tổ chức kỳ thi | Khoa QLHP |
| 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Phòng KT&BDCL nhận đề thi từ các Khoa quản lý học phần. - Kiểm tra, đối chiếu các thông tin trên bì đề thi với sổ giao nhận đề thi, ghi đầy đủ thông tin theo các hàng, cột trong sổ và ký nộp, ký nhận đầy đủ. | Theo kế hoạch tổ chức kỳ thi | Khoa QLHP, Phòng KT&BDCL |
| 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Chọn ngẫu nhiên 1 đề thi, ký chọn ngoài bì đề và giao cho cán bộ phụ trách in sao đề thi. - Kiểm tra hình thức, mẫu đề và phô tô đề thi đúng số lượng theo kế hoạch. | Theo kế hoạch tổ chức kỳ thi | Phòng KT&BDCL |

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị thực hiện |
|--------------------|--|------------------------------|--------------------------|
| 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Phân công cán bộ dồn túi đề thi; - In nhãn túi đề thi, dán túi đề thi; - Thực hiện bóc, ghép, bầm đề thi (đối với những đề thi nhiều trang) - Kiểm tra đối chiếu mã học phần trên đề thi và trên túi đựng đề thi, đếm đủ đề theo số lượng trên túi, bỏ vào túi và niêm phong. | Theo kế hoạch tổ chức kỳ thi | Phòng KT&BDCL |
| 7 | <ul style="list-style-type: none"> - Bàn giao đề thi đã niêm phong cho các Khoa quản lý học phần tổ chức thi. - Ghi sổ, kiểm đếm và ký nhận bàn giao đầy đủ số lượng túi theo lịch thi. | Trước kỳ thi 03 ngày | Phòng KT&BDCL, Khoa QLHP |
| 8 | <ul style="list-style-type: none"> - Phô tô đáp án cho các Khoa tổ chức chấm thi; - Đóng gói và lưu trữ theo quy định. | Sau khi thi xong | Phòng KT&BDCL, Khoa QLHP |

al



PHỤ LỤC 5 QUY TRÌNH PHỨC TRA BÀI THI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-ĐHQN ngày 18/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị thực hiện |
|---|---|--|-----------------------------|
| I. Đối với điểm quá trình | | | |
| 1 | Khi công bố điểm quá trình, sinh viên nộp đơn phúc tra trực tiếp cho giảng viên giảng dạy học phần để giải quyết chậm nhất 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả. | Khi kết thúc môn học | Giảng viên giảng dạy lớp HP |
| 2 | Giảng viên giảng dạy lớp học phần khi nhận đơn của sinh viên, tiến hành kiểm tra và phản hồi trực tiếp cho sinh viên | Khi nhận đơn của SV chậm nhất 05 ngày khi nhận đơn | Giảng viên giảng dạy lớp HP |
| 3 | Làm tờ trình đề nghị điều chỉnh điểm (theo mẫu), kèm minh chứng gửi về Phòng KT&BDCL để điều chỉnh điểm cho sinh viên (nếu có) | Sau khi phản hồi lại sinh viên 03 ngày và Trước kỳ thi kết thúc học phần | Giảng viên giảng dạy lớp HP |
| II. Đối với điểm thi kết thúc học phần | | | |
| 1 | Sinh viên nộp đơn phúc tra bài thi theo mẫu gửi Khoa Quản lý học phần. | Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi | Khoa QLHP |
| 2 | Khoa QLHP tiếp nhận đơn của sinh viên, ghi vào sổ theo dõi phúc tra bài thi. | Trong vòng 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi | Khoa QLHP |
| 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp danh sách sinh viên phúc tra bài thi theo từng học phần; - Đối với bài thi tự luận: rút bài thi, kiểm tra phách, kết quả (đối chiếu phách, kết quả bài thi và bảng ghi điểm, cộng lại điểm thành phần trên bài thi). - Đối với bài thi trắc nghiệm trên máy tính: chuyển đơn cho Phòng Khảo thí và BDCL, | Trong vòng 05 ngày kể từ ngày kết thúc nhận đơn | Khoa QLHP, Phòng KT&BDCL |

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị thực hiện |
|--------------------|---|---|--|
| | Phòng KT&BDCL in bài thi của sinh viên từ phần mềm và bàn giao cho Khoa QLHP tổ chức chấm thi theo quy định. | | |
| 4 | Phân công giảng viên chấm phúc tra (bố trí 02 GV chấm độc lập như chấm lần đầu) | Trong vòng 05 ngày kể từ ngày kết thúc nhận đơn | Khoa QLHP |
| 5 | Bài thi có điểm phúc tra lệch so với điểm chấm lần đầu thì xử lý theo các bước trong quy định. | Trong vòng 05 ngày kể từ ngày kết thúc nhận đơn | Khoa QLHP |
| 6 | Trưởng Khoa QLHP/Trưởng Bộ môn thuộc Trường ký xác nhận điểm phúc tra bài thi | Trong vòng 05 ngày kể từ ngày kết thúc nhận đơn | Khoa QLHP |
| 7 | Thông báo kết quả cho sinh viên | Trong vòng 05 ngày kể từ ngày kết thúc nhận đơn | Khoa QLHP |
| 8 | Trường hợp phải điều chỉnh điểm thi, Khoa QLHP, Bộ môn thuộc Trường gửi biên bản, phiếu điều chỉnh điểm, kèm bảng điểm gốc cho Phòng KT&BDCL, Phòng Đào tạo đại học để điều chỉnh điểm cho sinh viên. | Trong vòng 03 ngày kể từ khi chấm phúc tra xong | Khoa QLHP, Phòng KT&BDCL, Phòng ĐTDH |

